



## NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT CẠNH TRANH THEO PHÁP LUẬT HOA KỲ

Bùi Thị Hằng Nga\*

**Tóm tắt:** Với các tác động tiêu cực của mình đối với môi trường kinh doanh và các giao dịch thương mại, pháp luật của các quốc gia đều có quy định ngăn cấm đối với các hành vi/ thỏa thuận gây hạn chế cạnh tranh. Tuy nhiên, trên thực tế không phải hành vi/ thỏa thuận hạn chế cạnh tranh nào cũng mặc nhiên bị xem là vi phạm pháp luật cạnh tranh mà cần phải được cân nhắc, đánh giá cẩn trọng trong mối tương quan về mặt lợi ích của tất cả các chủ thể có liên quan. Do vậy, trong hệ thống pháp luật Hoa Kỳ, để đánh giá tính vi phạm của các hành vi/ thỏa thuận hạn chế cạnh tranh các cơ quan có thẩm quyền sẽ áp dụng cả nguyên tắc lập luận hợp lý bên cạnh nguyên tắc vi phạm mặc nhiên. Bài viết phân tích và lý giải về mục đích của việc áp dụng nguyên tắc lập luận hợp lý khi đánh giá tính vi phạm pháp luật cạnh tranh của các hành vi/ thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bên cạnh việc sử dụng nguyên tắc vi phạm mặc nhiên trong sự tôn trọng độc quyền hợp pháp các chủ thể theo quy định của pháp luật Hoa Kỳ.

**Từ khóa:** Nguyên tắc vi phạm mặc nhiên, Nguyên tắc lập luận hợp lý, Pháp luật Hoa Kỳ

### 1. Đặt vấn đề

Với vai trò là “hiến pháp của nền kinh tế thị trường<sup>1</sup>”, Luật Cạnh tranh được ban hành và thực thi nhằm mục đích “Bảo vệ môi trường cạnh tranh/hoạt động cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp trên thị trường, thông qua đó tăng cường hiệu quả của toàn bộ nền kinh tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam<sup>2</sup>”. Để đảm bảo mục tiêu đó, luật cạnh tranh sẽ ngăn cấm các hành vi hạn chế cạnh tranh<sup>3</sup> nhằm loại bỏ sự độc quyền của các chủ thể trên thị trường.

\*GV Khoa Luật, Trường Đại Học Kinh Tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh Email: [ngabth@uef.edu.vn](mailto:ngabth@uef.edu.vn)

<sup>1</sup> Quan điểm được thừa nhận tại bài viết: Tóm tắt kết quả rà soát luật cạnh tranh với pháp luật chuyên ngành được đăng tại trang <http://www.vca.gov.vn/NewsDetail.aspx?lg=1&CateID=272&ID=2698> truy cập ngày 24/7/2024.

<sup>2</sup> Bộ Công thương (2017), Tờ trình Chính Phủ về dự án Luật Cạnh tranh (sửa đổi) tr3

<sup>3</sup> Hành vi hạn chế cạnh tranh là hành vi gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh, bao gồm hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường và lạm dụng vị trí độc quyền. Khoản 2 Điều 3 Luật Cạnh tranh 2018

Tuy nhiên, trên thực tế không phải hành vi nào có dấu hiệu vi phạm pháp luật cạnh tranh đều mặc nhiên gây tác hại đến môi trường cạnh tranh để phải loại trừ. Có những thỏa thuận mà lợi ích kinh tế mang lại cho các chủ thể, cho cộng đồng và xã hội cao hơn những tác động mà nó sẽ gây ra cho môi trường cạnh tranh.

Vì thế cho nên, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các chủ thể, việc đánh giá hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh theo quy định của pháp luật Hoa Kỳ sẽ được thực hiện dựa trên hai nguyên tắc cơ bản: nguyên tắc vi phạm mặc nhiên (*per se*) và nguyên tắc lập luận hợp lý (*rule of reason*)<sup>4</sup>.

## 2. Nguyên tắc vi phạm mặc nhiên

Vi phạm mặc nhiên là nguyên tắc coi một số hành vi là mặc nhiên vi phạm pháp luật cạnh tranh mà không cần thiết phải thực hiện các phân tích đánh giá tác động hạn chế cạnh tranh của nó đối với thị trường. Nguyên tắc này được áp dụng để quy định cấm tuyệt đối đối với những hành vi, thỏa thuận điển hình có bản chất hạn chế cạnh tranh nghiêm trọng.

Nguyên tắc vi phạm mặc nhiên (*per se rule*) được đề cập lần đầu tiên trong Luật chống độc quyền của Hoa Kỳ. Điều 1 của Đạo Luật Sherman quy định “*Mọi hợp đồng, sự liên kết dưới dạng tờ rớt hay bất kỳ dạng nào khác, hoặc âm mưu, làm hạn chế kinh doanh hoặc thương mại giữa các tiểu Bang, hoặc với nước ngoài, đều bị tuyên bố là vi phạm pháp luật*” Điều đó có nghĩa là, chỉ cần các kết quả điều tra chứng minh được rằng hành vi của các chủ thể rơi vào điều 1 Đạo Luật Sherman thì hành vi đó mặc nhiên bị xem là vi phạm luật chống độc quyền và bị ngăn cấm mà không cần thiết phải xem xét đến các khía cạnh khác.

Bởi lẽ, các thỏa thuận trên đã thỏa mãn (1) có các ảnh hưởng nghiêm trọng đến cạnh tranh và (2) không có tác dụng thúc đẩy cạnh tranh để bù lại. Hay nói cách khác, theo quy định của pháp luật Hoa kỳ thì bất kỳ thỏa thuận nào thỏa mãn hai dấu hiệu nêu trên thì bị xem là mặc nhiên vi phạm pháp luật cạnh tranh mà không cần phải tiến hành các phân tích chi tiết về hậu quả xấu đối với cạnh tranh do chúng gây ra hay lý do của việc áp dụng chúng<sup>5</sup>.

Cụ thể, Đạo luật Sherman ngăn cấm các thỏa thuận, hành vi có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động thương mại hoặc có tác dụng ngăn chặn, hạn chế hoặc bóp méo cạnh

<sup>4</sup> Chaitra Yadwad, *Antitrust cases - rule of reason and per se illegal*, Volume I, Issue 2 | ISSN: 2456-3595 page 1

<sup>5</sup> Lập luận này được thừa nhận trong án lệ trong án lệ *Northern Pacific Railway Company vs US 356.U.S.1 (1958)*

tranh. Theo đó, các hành vi sau đây sẽ bị cấm một cách mặc nhiên mà không cần xem xét thêm các khía cạnh khác có liên quan:

- (1) Ấn định giá một cách trực tiếp hoặc gián tiếp
- (2) Kiểm soát sản lượng, thị trường, phát triển khoa học công nghệ và đầu tư
- (3) Phân chia thị trường
- (4) Phân biệt đối xử
- (5) Ràng buộc trong giao kết hợp đồng

Còn đối với các thỏa thuận theo chiều dọc (là các thỏa thuận giữa các doanh nghiệp kinh doanh ở các công đoạn khác nhau trong cùng một chuỗi sản xuất, phân phối, cung ứng đối với một loại hàng hóa, dịch vụ nhất định) thì các thỏa thuận sau sẽ bị ngăn cấm mặc nhiên theo quy định tại Điều 3.4, bao gồm:

- (1) Thỏa thuận bán kèm
- (2) Thỏa thuận cung cấp độc quyền
- (3) Thỏa thuận phân phối độc quyền
- (4) Thỏa thuận từ chối chuyển giao
- (5) Thỏa thuận duy trì giá bán lại<sup>6</sup>.

Bên cạnh đó, vào năm 1970 Ủy ban phòng chống độc quyền- Bộ Tư pháp Hoa Kỳ còn ban hành một quy chế riêng để điều cho các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh được xác lập liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ thông qua hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ (được gọi tên là chính sách Nine's no no). Trong đó có ba thỏa thuận sau đây bị xem là mặc nhiên vi phạm:

- (i) Định giá bất hợp lý quyền sở hữu trí tuệ trong hợp đồng chuyển giao
- (ii) Áp đặt cho bên nhận chuyển giao các hạn chế thương mại vượt quá phạm vi của bằng sáng chế
- (iii) Yêu cầu người nhận chuyển giao phải mua các hàng hóa không liên quan đến sáng chế được chuyển giao<sup>7</sup>.

Có thể thấy rằng, pháp luật Hoa kỳ đã có quy định các trường hợp bị xem là mặc nhiên vi phạm pháp luật cạnh tranh khi cho rằng hành vi nó ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường cạnh tranh. Việc áp dụng nguyên tắc vi phạm mặc nhiên trên thực tế thường đơn giản, chỉ cần chứng minh một thỏa thuận hạn chế cạnh tranh cụ thể thỏa mãn một số điều kiện dễ dàng xác định thông qua việc nhận dạng hành vi thì thỏa thuận đó mặc nhiên

---

<sup>6</sup>Chaitra Yadwad, *Antitrust cases - rule of reason and per se illegal*, Volume I, Issue 2 | ISSN: 2456-3595 page 3

<sup>7</sup> Richard Gilbert, Carl Shapiro, *Antitrust Issues in the Licensing of Property: The Nine No-No's Meet the Nineties*

bị xem là vi phạm pháp luật cạnh tranh mà không cần xem xét ảnh hưởng đến cạnh tranh của thỏa thuận đó cũng như mục đích thực hiện thỏa thuận. Tuy nhiên, điều này sẽ dẫn đến hệ quả áp dụng pháp luật một cách cứng nhắc. Bởi lẽ, trên thực tế có nhiều thỏa thuận đặc thù liên quan đến độc quyền tự nhiên của các chủ thể ví dụ như các thỏa thuận liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, với đối tượng gắn liền với sự độc quyền hợp pháp của chủ sở hữu, thì một số các thỏa thuận bị xem là mặc nhiên vi phạm sẽ trở thành hợp lý nhằm đảm bảo quyền hợp pháp đã được pháp luật thừa nhận cho chủ sở hữu: thỏa thuận ấn định giá, thỏa thuận phân chia thị trường<sup>8</sup>. Vì thế cho nên, trong chính sách pháp luật của Hoa Kỳ khi đánh giá tính bất hợp pháp của các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bên cạnh nguyên tắc vi phạm mặc nhiên còn sử dụng nguyên tắc lập luận hợp lý.

### **3. Nguyên tắc lập luận hợp lý**

Trái ngược lại với nguyên tắc vi phạm mặc nhiên là nguyên tắc lập luận hợp lý (rule of reason). Đây là nguyên tắc hướng đến đánh giá các khía cạnh kinh tế cũng như những tác động tích cực của các hành vi hạn chế cạnh tranh bên cạnh tác động tiêu cực đến môi trường cạnh tranh để cân nhắc thừa nhận hay không đối với các hành vi, thỏa thuận đó.

Bởi lẽ, một số hành vi chiến lược của các doanh nghiệp có thể có cả tác động hạn chế cạnh tranh và cả lợi ích hiệu quả năng động. Trong trường hợp các hiệu quả/lợi ích cao hơn các tác động tiêu cực, thì hành vi đó có thể được cho phép vượt qua sự kiểm soát của các quy định pháp luật về cạnh tranh. Một hành vi có thể được xem như là một hành vi tăng cường hiệu quả kinh tế nếu:

(i) Có thể chứng minh được là hành vi đó có tác dụng thúc đẩy cạnh tranh (ví dụ, trong việc thúc đẩy đổi mới và phát triển kỹ thuật, tăng xuất khẩu hay tăng tính cạnh tranh quốc tế của đất nước...), hay

(ii) Hành vi đó được tiến hành dựa trên lợi ích công cộng (ví dụ như để giảm thất nghiệp và bảo vệ môi trường...).

Nguyên tắc lập luận hợp lý sẽ cho phép các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh sẽ được hưởng miễn trừ trên các cơ sở này, có nghĩa là một thỏa thuận sẽ được chấp nhận dù có tác động hạn chế thương mại nhưng lợi ích mà thỏa thuận đó mang lại vượt quá những thiệt hại mà bản thân hành động này gây ra.

---

8

Nguyên tắc lập luận hợp lý được thừa nhận vào năm 1911 bởi Tòa án Tối cao Hoa Kỳ trong vụ việc *Standard Oil Co. v. United States*<sup>9</sup>. Trong phán quyết này, Tòa án Tối cao cho rằng mục đích của Đạo luật Sherman không hạn chế quyền giao kết và thực thi các thỏa thuận (hợp đồng) khi các thỏa thuận đó không hạn chế một cách bất hợp lý (unduly/unreasonable) thương mại giữa các Tiểu bang hay với nước ngoài. Do đó, nguyên tắc lập luận hợp lý thường được áp dụng nhằm xác định một hành vi cụ thể trong một vụ việc cụ thể có vi phạm Đạo luật Sherman hay không.

Theo đó, để đánh giá xem một thỏa thuận có bị xem là vi phạm pháp luật cạnh tranh hay không cần phải xem xét, cân nhắc giữa các tác động tích cực và tiêu cực, đặc biệt là tác động thúc đẩy cạnh tranh và tác động hạn chế cạnh tranh hoặc giữa tác động hạn chế cạnh tranh với hiệu quả hay lợi ích kinh tế mà hành vi, thỏa thuận mang lại.

Pháp luật Hoa kỳ khi đánh giá một thỏa thuận có gây hạn chế cạnh tranh hay không theo nguyên tắc lập luận hợp lý, thường trải qua ba bước chính sau đây:

- (1) Thỏa thuận hạn chế cạnh tranh có thực sự làm giảm cạnh tranh hay không;
- (2) Có lý do chính đáng để biện minh cho hành vi hạn chế cạnh tranh trong thỏa thuận đó hay không;
- (3) Nếu bị đơn đưa ra các lý do chính đáng để biện minh thì nguyên đơn phải chứng minh rằng các hạn chế cạnh tranh đó thực sự gây hại đến cạnh tranh trong bối cảnh cụ thể của thỏa thuận, và hạn chế thỏa thuận như vậy là thực sự không cần thiết, có thể áp dụng các biện pháp khác ít hạn chế cạnh tranh hơn so với biện pháp đã sử dụng<sup>10</sup>.

Đồng thời, đặt trong mối quan hệ với việc khuyến khích các chủ thể thực hiện nghiên cứu, sáng tạo cũng như công bố các thành quả nghiên cứu của mình. Năm 1988 bộ phận chống độc quyền đã ban hành chính sách “*Nguyên tắc thực thi chống độc quyền đối với các giao dịch quốc tế*”<sup>11</sup> trong đó đã chính thức thừa nhận nguyên tắc lập luận hợp lý, cho phép tồn tại các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh nhằm cân bằng giữa lợi ích độc quyền của các chủ thể và các tác động tiêu cực đến môi trường cạnh tranh trong các hợp đồng, giao dịch.

---

<sup>9</sup> Herbert J. Hovenkamp (2018), *The Rule of Reason*, University of Pennsylvania Law School Penn Law: Legal Scholarship Repository page 6

<sup>10</sup> Nguyễn Thanh Tú, *Nguyên tắc lập luận hợp lý và nguyên tắc vi phạm mặc nhiên trong pháp luật cạnh tranh*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 1/2007 tr52-62

<sup>11</sup> "Antitrust Enforcement Guidelines for International Operations

Nguyên tắc này tiếp tục được thừa nhận và phát triển trong Bộ nguyên tắc chống độc quyền trong hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ<sup>12</sup> được ban hành bởi Bộ Tư pháp và Ủy ban thương mại Liên bang vào năm 1995, bao gồm:

- Thừa nhận tác động hạn chế cạnh tranh của các thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ;
- Bác bỏ quan điểm cho rằng độc quyền hợp pháp của quyền sở hữu trí tuệ mặc nhiên tạo nên sức mạnh thị trường (vị trí thống lĩnh) cho chủ sở hữu;
- Việc đánh giá mức độ tác động đến môi trường cạnh tranh của các hành vi liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ phải được thực hiện theo nguyên tắc đã được áp dụng đối với các hành vi liên quan đến tài sản nói chung và tài sản vô hình nói riêng<sup>13</sup>.

Ba bộ nguyên tắc cốt lõi nêu trên đã tạo nền tảng cho việc xem xét, đánh giá các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh trên thực tế. Hay nói cách khác, các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh (nếu có) cần phải được xem xét và đánh giá theo nguyên tắc lập luận hợp lý thay vì mặc nhiên bị xem là vi phạm theo nguyên tắc vi phạm mặc nhiên.

#### 4. Kết luận

Cần phải thừa nhận rằng việc áp dụng nguyên tắc vi phạm mặc nhiên khi đánh giá các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh sẽ mang lại sự thuận lợi cho các cơ quan quản lý nhà nước, rút ngắn được quy trình xử lý. Tuy nhiên, việc lạm dụng nguyên tắc này sẽ dẫn đến hậu quả cứng nhắc trong áp dụng pháp luật, không khuyến khích được các giao dịch thương mại đặc biệt là các giao dịch có bản chất độc quyền tự nhiên (giao dịch liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, giao dịch liên quan độc quyền tự nhiên do lợi thế cạnh tranh về công nghệ, lĩnh vực...). Do vậy, Tòa án tại Hoa Kỳ đã áp dụng linh hoạt nguyên tắc lập luận hợp lý bên cạnh nguyên tắc vi phạm mặc nhiên khi giải quyết các khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh là cần thiết nhằm đảm bảo tính cân bằng giữa quản lý nhà nước và quyền lợi hợp pháp của các chủ thể.

Theo đó, tất cả các giao dịch, hợp đồng cần đặt trong mối tương quan tác động tiêu cực và tác động tích cực. Trong trường hợp, giao dịch đó thỏa mãn các tiêu chí sau thì cần được xem xét miễn trừ, không bị xem là vi phạm pháp luật cạnh tranh:

(1) Góp phần nâng cao sản xuất hoặc phân phối hàng hóa, hoặc thúc đẩy sự phát triển kỹ thuật, kinh tế;

---

<sup>12</sup> "Antitrust Guidelines for the Licensing of Intellectual Property"

<sup>13</sup> Richard Gilbert, Carl Shapiro, *Antitrust Issues in the Licensing of Property: The Nine No-No's Meet the Nineties* page 287

(2) Chia sẻ lợi ích đạt được cho người tiêu dùng: các lợi ích kinh tế đạt được phải có lợi không chỉ cho các bên tham gia thỏa thuận, mà phải được chia sẻ một cách công bằng cho người tiêu dùng. Phần lợi ích chuyển cho người tiêu dùng có thể được đánh giá thông qua việc đánh giá lợi ích cắt giảm chi phí, môi trường cạnh tranh, các yếu tố cung cầu có lợi cho cạnh tranh

(3) Không áp đặt cho các doanh nghiệp có liên quan các hạn chế không cần thiết để đạt được các mục tiêu trên. Theo đó, các hạn chế (nếu có) do thỏa thuận gây ra là cần thiết để đạt được các lợi ích kinh tế

(4) Không tạo cho các doanh nghiệp này khả năng loại trừ cạnh tranh đáng kể đối với các sản phẩm liên quan. Cơ quan cạnh tranh cần đánh giá liệu thỏa thuận có gây ra tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể trên thị trường hay không.

### **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Công Thương (2017), Tờ trình Chính Phủ về dự án Luật Cạnh tranh (sửa đổi) tr.3
2. Steven D. Anderman (2007), The interface between intellectual rights and competition policy Cambridge University Press
3. Chaitra Yadwad, Antitrust cases - rule of reason and per se illegal, Volume I, Issue 2 | ISSN: 2456-3595 page 1
4. Richard Gilbert, Carl Shapiro, Antitrust Issues in the Licensing of Property: The Nine No-No's Meet the Nineties
5. Herbert J. Hovenkamp (2018), The Rule of Reason, University of Pennsylvania Law School Penn Law: Legal Scholarship Repository page 6
6. Nguyễn Thanh Tú, Nguyên tắc lập luận hợp lý và nguyên tắc vi phạm mặc nhiên trong pháp luật cạnh tranh, Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 1/2007 tr52-62
7. Richard Gilbert, Carl Shapiro, Antitrust Issues in the Licensing of Property: The Nine No-No's Meet the Nineties page 287
8. Bùi Thị Hằng Nga, Thỏa thuận bán kèm trong hợp đồng chuyển quyền sử dụng quyền sở hữu trí tuệ dưới góc nhìn pháp luật cạnh tranh, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số tháng 9/2017
9. Richard L. Schmalbeck, The Validity of Grant-Back Clauses in Patent Licensing Agreements, University of Chicago Law Review 733-748 tr4
10. Khemanit, R. Shyam, Khuôn khổ cho việc triển khai việc xây dựng chính sách và luật cạnh tranh, Ngân hàng Thế giới và OECD, Trang 20, Ký tại in Rai, Qureshi & Saroliya (2003),
11. Research Handbook On Intellectual Property And Competition Law, Published by



Bùi Thị Hằng Nga; Nguyên tắc đánh giá hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh  
theo pháp luật hoa kỳ; Vol 09/2024

Edward Elgar Publishing Limited 2008